TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HSST
Ngày 22-04-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09-01-1997 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số A Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Trần Thị H1; Tiền sự -Tiền án: không; bị bắt ngày 27 tháng 11 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Hòa T, sinh ngày 25-08-1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số I B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số B C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Tố A; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 27 tháng 11 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 21-7-1993 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi ở: Số D Đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị T1; vợ Hà Thị Thu H2 (đã ly hôn); có một con sinh năm 2018; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 27 tháng 11 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

4. Nguyễn Văn H3, sinh ngày 22-09-1995 tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 và bà Nguyễn Thị Q; vợ Nguyễn Thị Thu T2; Tiền sự -Tiền án: không; bị bắt ngày 27 tháng 11 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ2: Luật sư Đinh Thị Q1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Xuân H5, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Số B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 51 phút ngày 26-11-2023, Nguyễn Văn H3 nhắn tin cho Nguyễn Tiến Đ đề nghị Đ mua giùm cho H3 500.000 đồng ma túy đá, vì trước đó Đ có nợ H3 500.000 đồng. Đ nhắn tin trả lời với nội dung: "chơi luôn thì được, chơi không" nghĩa là "sử dụng ma túy luôn thì được và hỏi H3 có sử dụng ma túy không", nhưng H3 không trả lời lại. Sau đó, Đ liên hệ qua ứng dụng M cho Nguyễn Hòa T nói có 200.000 đồng và rủ T cùng đi sử dụng ma túy đá, đồng thời hỏi T có chỗ nào để sử dụng ma túy hay không thì T đồng ý và nói sẽ lên đón Đ đi.

T điều khiển xe mô tô biển số 53P8 - 8950 đi đến hẻm A Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đón Đ. Khi gặp, T nói với Đ là đi đến phòng trọ của Nguyễn Văn C để sử dụng ma túy. Vì trước đó T và Đ đã từng sử dụng ma túy tại đây nên Đ đồng ý. Trên đường đi, Đ đưa

cho T 200.000 đồng để mua ma túy, T đổ xăng hết 20.000 đồng, còn lại 180.000 đồng T cất giữ.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, T và Đ đi đến chỗ ở của Nguyễn Văn C tại phòng trọ số 5 ở số D Đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, ngoài C còn có mặt Nguyễn Xuân H5. T nói với C là T đang có 180.000 đồng, C có biết ai bán ma túy thì liên hệ hỏi mua giùm T. C mượn điện thoại của H5 gắn sim điện thoại của C rồi liên hệ qua zalo với Nguyễn Hải T3 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và nói em của C sẽ qua lấy, T3 đồng ý bán và nói C đến nhà của T3 để lấy ma túy. C nói với T là đã liên hệ rồi, cứ đi qua nhà đối diện quán café N trên đường B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy ma túy. T một mình điều khiển xe mô tô biển số 53P8 - 8950 đi đến nhà của T3 ở số I B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi gặp T3, T nói với T3 là em của C và đưa cho T3 180.000 đồng tiền mặt, T3 nhận tiền rồi đưa cho T một gói ma túy đá.

Sau khi có ma túy, T mang về phòng trọ và hỏi C nơi để bộ dụng cụ sử dụng ma túy, C nói để chỗ cũ. T cho hết ma túy vào nỏ thủy tinh và "nấu". Sau đó, T, Đ, H5 cùng sử dụng hết số ma túy này, riêng C không tham gia sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H3 liên lạc với Đ để hỏi sử dụng ma túy cùng, Đ nói H3 đi đến đầu hẻm A Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để Đ lên đón. Sau đó, Đ nói lại sự việc cho T biết và nói T điều khiển xe mô tô biển số 53P8 - 8950 chở Đ đến điểm hẹn trên đón H3. H3 đưa cho Đ 300.000 đồng để mua ma túy. Đ liên hệ qua ứng dụng Messenger cho một người tên D (chưa xác định được nhân thân, sử dụng Facebook tên "Chu Nguyệt Thùy T4") hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và hẹn Đ đến khu vực hẻm H Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao dịch. T chở Đ và H3 đến điểm hẹn, T và H3 ngồi trên xe chờ còn Đ đi bộ vào trong hẻm gặp một người đàn ông mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T chở H3 và Đ quay lại phòng trọ của C. Đ bỏ gói ma túy ra đưa T dùng bộ dụng cụ có sẵn trước đó nấu lên rồi cùng với Đ, H3, C, H5 sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả nhóm vừa sử dụng hết số ma túy trên thì bị các cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (của Nguyễn Văn C);

- 02 gói nylong màu trắng bên trong không chứa gì;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda super Dream, biển số 53P8- 8950; số máy: LC150FMG 00503940; số khung: LF3D20041440, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 13 ProMax, số Imei 357782725275764 (Điện thoại của Nguyễn Tiến Đ - sử dụng để liên hệ với H3, T và liên hệ mua ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro, số imei 1: 866734047456121; số imei 2: 866734048356122 của Nguyễn Xuân H5 (Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại này gắn sim và liên hệ với Nguyễn Hải T3 để mua ma túy. Việc C lấy điện thoại gắn sim rồi liên hệ mua ma túy H5 không biết).

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh; Số imei 1: 355173111024838; số imei 2: 355173111024846, không gắn sim của Nguyễn Hòa T (T sử dụng để nói chuyện với Đ về việc Đ rủ T sử dụng ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu LG, Số Model: LM-V510N; số IMEI: 358655100350288 của Nguyễn Văn H3 (H3 sử dụng để liên hệ với Đ về việc sử dụng ma túy).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Các biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27-11-2023 tại Công an phường R, thành phố V kết luận: Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3 kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3 đã sử dụng hết ma túy nên không trưng cầu giám định.

Qua điều tra xác định phòng trọ số 5, địa chỉ số D Đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi ở của C, do C thuê và ở một mình từ khoảng ngày 26-10-2023 cho đến khi bị bắt.

Đối với Nguyễn Xuân H5: Trong hai lần sử dụng ma túy tại phòng trọ của C, H5 không tham gia bàn bạc, không góp tiền mua ma túy, H5 không biết C lấy điện thoại của H5 để đổi sim và liên hệ mua ma túy. Vì vậy, H5 chỉ là người thụ hưởng trong vụ án. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 48/QĐ ngày 23-02-2024 của Công an thành phố V xử phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Xuân H5 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối tượng tên D bán ma túy cho Nguyễn Tiến Đ, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Hải T3 bán ma túy cho C và T đã bị Cơ quan điều tra khởi tố về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án khác.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 06-03-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn H3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi Nguyễn Văn H3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa về hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiên hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Đ, T, C khai nhận vào tối ngày 26-11-2023, tại phòng trọ số 5 thuộc số D Đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; các bị cáo đã hai lần sử dụng trái phép chất ma túy và hai lần cung cấp ma túy cho Nguyễn Xuân H5 sử dụng và bị bắt quả tang. Bị cáo H3 khai nhận đã bỏ tiền ra mua ma túy cho cả nhóm sử dụng và một lần cung cấp ma túy cho Nguyễn Xuân H5 sử dụng. Trong đó bị cáo Đ, H3 là người bỏ tiền ra mua ma túy; bị cáo Đ, T giúp sức đi mua ma túy, bị cáo C là người cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người liên quan trong vụ án; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét các bị cáo Đ, T, C đã hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H5 sử dụng. Vì vậy, hành vi các bị cáo Đ, T, C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: phạm tội hai lần trở lên.

Xét bị cáo H3 chỉ một lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H5 sử dụng. Vì vậy, hành vi bị cáo H3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; nhiều lần cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 gói nylong màu trắng bên trong không chứa gì, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda super Dream, biển số 53P8- 8950; số máy: LC150FMG 00503940; số khung: LF3D20041440, đã qua sử dụng. Bị cáo T khai nhận đã mua xe với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa chuyển quyền sở hữu. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, hiện không có thông tin tranh chấp. Bị cáo sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 13 ProMax, số Imei 357782725275764 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, sử dụng liên hệ mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro, số imei 1: 866734047456121; số imei 2: 866734048356122 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Xuân H5 (C lấy điện thoại này gắn sim mua ma túy), H5 đã sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh; Số imei 1: 355173111024838; số imei 2: 355173111024846 (không gắn sim) là tài sản hợp pháp của bị cáo T, liên hệ rủ nhau sử dụng ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu LG, Số Model: LM-V510N; số IMEI: 358655100350288 là tài sản hợp pháp của bị cáo H3, liên hệ rủ nhau sử dụng ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hòa T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt **Nguyễn Tiến Đ** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Xử phạt **Nguyễn Hòa T** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Xử phạt **Nguyễn Văn C** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt **Nguyễn Văn H3** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 gói nylong màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda super Dream, biển số 53P8- 8950; số máy: LC150FMG 00503940; số khung: LF3D20041440 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại 13 ProMax, số Imei 357782725275764; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro, số imei 1: 866734047456121; số imei 2: 866734048356122; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Aris màu xanh; Số imei 1: 355173111024838; số imei 2: 355173111024846 (không gắn sim); 01 điện thoại di động hiệu LG, Số Model: LM-V510N; số IMEI: 35865510035028801 (các tài sản đều đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 128/BB-CCTHADS ngày 11-03-2024.

4. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo